

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/ HSST
Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA , TỈNH KHÁNH HÒA
Với Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**
Ông Lê Văn Chuyển

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Thịnh** – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Hoàng Hùng** – Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **A**; sinh năm: 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; con ông S - Sinh năm: 1962 và bà T (Chết); vợ P - Sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 14/4/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt tại bản án số 06/2010/HSST 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Hiếp dâm trẻ em" quy định tại Điều 112, khoản 4 Bộ luật hình sự.

- Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên xử phạt tại bản án số 62B/2013/HSST 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chuyển đổi bản án 03 năm tù cho hưởng án treo số 06/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tổng hợp hình phạt là 03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/3/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 30/3/2017; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2/ **B** (Tôm Tít); Sinh năm: 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông T - Sinh năm 1974 và bà H - Sinh năm 1974; tiền sự: không; tiền án:

Ngày 25/5/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt tại bản án số 12/2013/HSST 07 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" quy định tại Điều 112, khoản 4 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà C - Sinh năm: 1968 - Trú tại: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa;

NHẬN THẤY:

Các bị cáo A và B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố về hành vi như sau:

Trưa ngày 21/3/2017, A rủ B đi trộm gà thì B đồng ý. Thực hiện ý định này, A đưa xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo gắn biển số 79F7-6502 của A để B chở đi trộm cắp. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà bà C tại thôn S, xã S, thị xã Ninh Hòa, A phát hiện nhà bà C có nuôi gà nên nói B dừng xe lại ở ngoài đường cảnh giới cho A vào bắt trộm gà. Khi vào trong sân thì nghe có tiếng người phụ nữ nói chuyện nên A mở cửa trước để quan sát và nhìn thấy bên trong có 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 79H1-199.24 và chìa khóa xe để trên tủ gần đó không người trông coi liền nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên. A đi vào trong nhà lấy chìa khóa để ở trên tủ tra vào ổ khóa mở được khóa xe. A dắt xe ra trước sân rồi nổ máy chạy thoát. B biết được A đã lấy trộm được xe nên chạy theo sau. Khi đến xã X, A tháo 02 gương chiếu hậu xe của bà C bỏ vào cốp xe Yamaha Nouvo do B điều khiển để tránh bị phát hiện. Khi cả hai đi đến thôn N, xã P, thị xã H thì bị Công an thị xã H chặn, bắt giữ được A, thu giữ 02 xe mô tô, riêng B trốn thoát.

Theo kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 25/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã H kết luận giá trị thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 79H1-199.24 của bà C là 19.440.000đ.

Tại bản cáo trạng số 57/KSĐT-TA ngày 23 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo A và B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A. Xử phạt bị cáo A từ 09 tháng tù đến 01 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Xử phạt bị cáo B từ 09 tháng tù đến 01 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại C có mặt nhưng không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô loại Yamaha Nouvo có số khung RLCN2B5607Y050117, số máy 2B56-050117 chưa đăng ký thông tin tại cơ quan

công an là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 túi da màu nâu, hai con dao, một cái kéo, 01 cái kim, 01 thanh kim loại hình L rỗng, 01 biển kiểm soát 79F76502 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo A và B đều khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo A và B đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì thế, cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo A là người rủ rê, lôi kéo bị cáo B đi trộm cắp tài sản, đưa xe mô tô của bị cáo cho bị cáo B điều khiển chở bị cáo đi tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Bị cáo còn là người trực tiếp vào nhà bà C lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 79H1-199.24 của bà C. Bị cáo A còn có nhân thân xấu: Bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Hiếp dâm trẻ em" quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự theo bản án số 06/2010/HSST ngày 14/4/2010; bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự theo bản án số 62B/2013/HSST ngày 05/6/2013, chuyển đổi bản án tù cho hưởng án treo số 06/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh H, tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016. Xét thấy, khi phạm tội "Hiếp dâm trẻ em" bị cáo A chưa thành niên (14 tuổi 15 ngày); phạm tội "Trộm cắp tài sản" cũng chưa thành niên (17 tuổi 01 ngày) nên căn cứ Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì A được coi là có không có án tích. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo A mức án nghiêm và nặng hơn so với bị cáo B.

Bị cáo B đồng phạm với bị cáo A với vai trò giúp sức. Khi được bị cáo A rủ đi bắt trộm gà, bị cáo B biết việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo không những không ngăn cản mà còn trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo A đi tìm nhà nào có nuôi gà thì vào bắt trộm. Khi phát hiện nhà bà C có nuôi gà, bị cáo làm nhiệm vụ cảnh giới cho A vào bắt gà. Khi thấy bị cáo A lấy trộm được xe mô tô thì đồng ý với việc lấy trộm xe nên cùng A chạy thoát. Bị cáo B còn có 01 tiền án về tội "Hiếp dâm trẻ em" quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự theo bản án số 12/2013/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh H. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo B mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo A và B khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; được người bị hại bãi nại và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại C có mặt nhưng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Theo lời khai của bị cáo A thì nguồn gốc xe mô tô loại Yamaha Nouvo, số khung RLCN2B5607Y050117, số máy 2B56-050117, gắn biển số 79F7 – 6502 của A mua lại từ một người không rõ địa chỉ, tra cứu nguồn gốc xe từ số khung và số máy không tìm thấy dữ liệu, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước. Đối với biển số 79F7 – 6502, qua điều tra xác minh, xác định biển số trên là của xe khác và 01 túi da nâu bên trong có 02 con dao, 01 cái kéo, 01 kèm, 01 khóa mở ổ hình L không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Án phí: Các bị cáo A và B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo A và B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A.

Xử phạt: Bị cáo A 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 21/3/2017 đến ngày 30/3/2017.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B.

Xử phạt: Bị cáo B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi da nâu, 02 (Hai) con dao, 01 (Một) cái kéo, 01 (Một) cái kìm, 01 (Một) thanh kim loại hình L rỗng, 01 (Một) biển kiểm soát 79F7-6502 không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô loại Yamaha Nouvo có số khung RLCN2B5607Y050117, số máy 2B56-050117 chưa đăng ký thông tin tại cơ quan công an là phương tiện phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 11/9/2017.

Về án phí: Các bị cáo A, B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Đường sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt